

Phật giáo trước những thách thức phi truyền thống (Phần 2/3)

ISSN: 2734-9195 08:05 13/09/2026

AI có thể làm tăng tốc độ tìm kiếm; thuật toán có thể mở rộng phạm vi tiếp cận; nền tảng có thể tạo ra những cộng đồng học tập mới. Nhưng không cơ chế nào trong số đó tự thân tạo ra tính chính danh của một lời giảng.

Phần 2: Khi thuật toán có thể "Giảng Pháp"

Điều gì xảy ra khi thuật toán không chỉ chuyển tải mà còn tham gia lựa chọn, sắp xếp và định hình cách con người tiếp cận pháp? Vấn đề vì thế không còn dừng ở việc công nghệ có thể tạo ra nội dung đúng hay sai.

1. Khi máy “nói sai lời Phật”, ai chịu trách nhiệm?

Sai lệch do AI tạo ra cần được nhìn như một vấn đề của cả chuỗi sản xuất tri thức, chứ không chỉ là một lỗi ở câu trả lời cuối cùng. Một kết quả có thể sai vì dữ liệu đầu vào thiếu tin cậy, vì văn bản bị tách khỏi bối cảnh, vì mô hình suy diễn không chính xác hoặc vì người sử dụng đặt câu hỏi theo cách dẫn dắt.

Đối với **phật học**, nguy cơ còn lớn hơn khi cùng một thuật ngữ có thể mang sắc thái khác nhau giữa các truyền thống, ngôn ngữ kinh điển và hệ thống chú giải. Nếu AI hợp nhất các khác biệt ấy thành câu trả lời duy nhất mà không chỉ rõ nguồn và bối cảnh, sự mạch lạc về ngôn ngữ có thể che lấp sự thiếu chính xác về học thuật.

Do đó, tiêu chí quan trọng không chỉ là câu trả lời “có vẻ đúng”, mà còn là khả năng truy nguyên: nội dung dựa trên văn bản nào, thuộc truyền thống nào, do ai dịch hoặc chú giải, và đâu là phần do hệ thống tự tổng hợp.

Một hệ thống càng tạo ra câu trả lời trôi chảy thì yêu cầu về khả năng truy nguyên càng trở nên quan trọng, bởi người đọc dễ đồng nhất sự tự tin trong cách diễn đạt với độ tin cậy của **tri thức**.

Từ góc độ này, câu hỏi “*ai chịu trách nhiệm?*” cần được tách thành nhiều tầng, như: trách nhiệm đối với dữ liệu nguồn; trách nhiệm đối với thiết kế và vận hành hệ thống; trách nhiệm của người tạo, biên tập và phát tán nội dung; trách nhiệm của chủ thể sử dụng danh nghĩa Phật giáo để xác lập niềm tin.

Nếu không phân định các tầng trách nhiệm ấy, mọi sai lệch rất dễ bị đẩy về phía người dùng với yêu cầu “*tự kiểm chứng*”, trong khi người dùng lại chính là chủ thể có ít thông tin nhất về cách hệ thống tạo ra câu trả lời.

Vấn đề cốt lõi vì thế là khoảng trống trách nhiệm giữa chủ thể tạo công nghệ, chủ thể cung cấp dữ liệu, chủ thể phổ biến nội dung và thiết chế có thẩm quyền xác nhận tri thức Phật học.

Khoảng trống này đặc biệt đáng lưu ý khi nội dung được sao chép qua nhiều nền tảng AI, dấu vết về truy xuất nguồn gốc có thể biến mất, trong khi câu chữ vẫn tiếp tục được lưu truyền như một phát biểu có thẩm quyền.

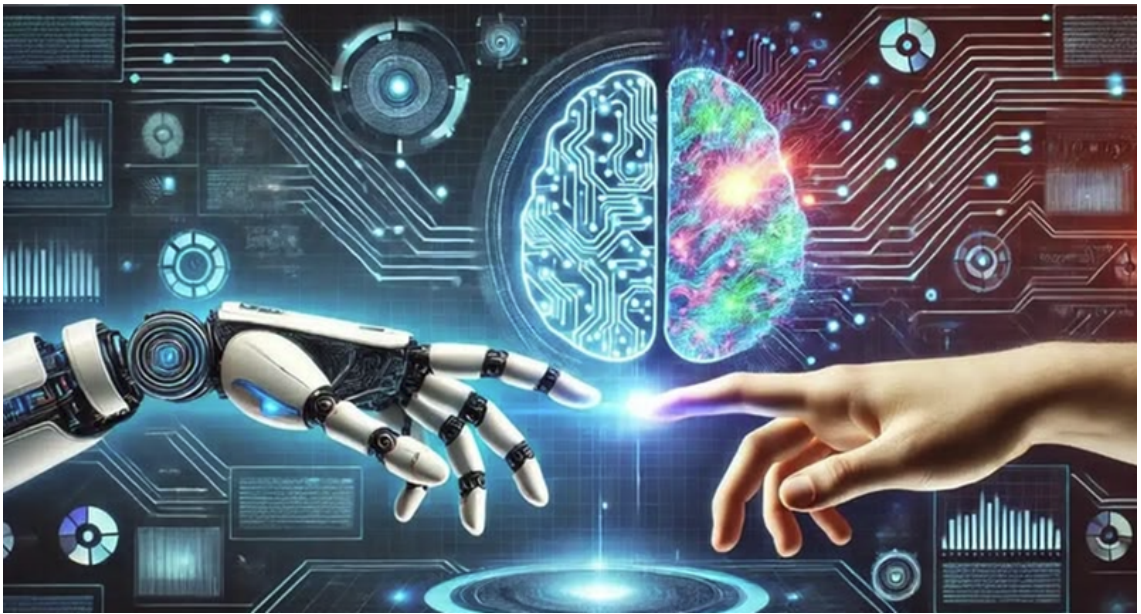
Khi đó, một sai lệch nhỏ ở đầu chuỗi có thể trở thành một “*sự thật lặp lại*” ở cuối chuỗi chỉ vì nó xuất hiện đủ nhiều lần.

Như vậy, thách thức của **AI** đối với Phật học không chỉ nằm ở khả năng tạo thông tin giả, mà còn ở khả năng làm mờ đường biên giữa văn bản gốc, diễn giải, tổng hợp và nội dung do máy sinh ra.

Chính sự mờ hóa nguồn gốc này làm thay đổi điều kiện để người tiếp nhận đánh giá độ tin cậy của một thông tin tôn giáo.

Một khi nguồn gốc không còn dễ nhận biết, thẩm quyền có nguy cơ được chuyển từ “*ai nói và dựa vào đâu*” sang “*nội dung này xuất hiện nhiều đến mức nào và được trình bày thuyết phục ra sao*”.

Đó là bước chuyển từ khủng hoảng thông tin sang khủng hoảng về tiêu chuẩn xác lập tri thức.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa

2. Khi thuật toán quyết định bài pháp nào được nghe

Nếu AI đặt ra vấn đề về nguồn gốc và trách nhiệm của lời nói, thì hệ thống đề xuất đặt ra vấn đề về quyền lực phân phối. Quyền lực này ít được nhìn thấy, nhưng lại tác động trực tiếp đến thứ tự ưu tiên của nội dung trong đời sống số.

Thuật toán không cần tuyên bố một bài giảng là quan trọng, mà chỉ cần đưa bài giảng ấy xuất hiện liên tục trong luồng nội dung, hệ thống đã có thể làm tăng cảm giác quen thuộc, mức độ chú ý và khả năng được người dùng xem là đáng tin.

Ngược lại, một nội dung có giá trị nhưng đòi hỏi thời gian suy ngẫm, ít tạo phản ứng tức thời hoặc không phù hợp với định dạng ngắn có thể bị bất lợi ngay từ cơ chế phân phối.

Từ đó nảy sinh một sức ép mới đối với hoạt động hoàng pháp, đó là nội dung có xu hướng bị nén ngắn, đơn giản hóa và đóng gói theo nhịp độ của nền tảng. Những vấn đề vốn cần bối cảnh, điều kiện và sự phân biệt tinh tế có thể bị biến thành các mệnh đề ngắn, dễ nhớ nhưng thiếu chiều sâu.

Đây là nguy cơ “*mất bối cảnh*”, một câu nói có thể đúng trong một pháp thoại cụ thể nhưng trở nên sai lệch khi bị cắt khỏi phần giải thích trước và sau, rồi được lan truyền như một kết luận độc lập.

Khi logic tối ưu hóa tương tác chi phối mạnh, người truyền bá nội dung còn có thể bị thúc đẩy vô thức bởi các chỉ số của nền tảng như tiêu đề phải mạnh hơn,

kết luận phải nhanh hơn, thông điệp phải gây phản ứng rõ hơn.

Nếu quá trình này kéo dài, thuật toán không chỉ quyết định nội dung nào được nhìn thấy mà còn có thể gián tiếp tác động đến cách nội dung tôn giáo được sản xuất.

3. Từ uy tín tôn giáo đến “*uy tín được đo bằng chỉ số*”

Một biến đổi đáng chú ý khác là sự xuất hiện của các thước đo công khai như lượt theo dõi, lượt xem, lượt thích và lượt chia sẻ. Những con số này vốn phản ánh mức độ chú ý, nhưng trong môi trường số chúng rất dễ được diễn giải như bằng chứng về uy tín.

Sự nhầm lẫn giữa “*được chú ý*” và “*có thẩm quyền*” tạo ra một cơ chế hợp thức hóa mới. Nội dung càng được lan truyền, người dùng càng có xu hướng cho rằng nội dung ấy đã được cộng đồng kiểm chứng, dù trên thực tế sự lan truyền có thể chỉ phản ánh hiệu quả của cách trình bày hoặc cơ chế đề xuất.

Đáng chú ý hơn, uy tín số còn có tính tích lũy, như một tài khoản đã có lượng người theo dõi lớn thường tiếp tục nhận được nhiều tương tác hơn, từ đó càng được thuật toán ưu tiên và càng củng cố cảm giác về thẩm quyền.

Vì vậy, vấn đề không còn chỉ là sự tồn tại song song của thẩm quyền giới luật, giáo lý, tổ chức, học thuật, truyền thông và thuật toán như đã nhận diện ở Phần 1.

Vấn đề sâu hơn là các loại thẩm quyền ấy đang được quy đổi sang những hệ đo lường khác nhau. Giới đức và học hạnh cần thời gian để được xác lập, trong khi ảnh hưởng số có thể tăng rất nhanh và được biểu hiện ngay bằng những con số dễ nhìn thấy.

Sự bất cân xứng này khiến công chúng có thể đánh giá một chủ thể tôn giáo bằng tín hiệu của nền tảng thay vì bằng những tiêu chuẩn vốn thuộc về đời sống Phật giáo.

Khi đó, một chỉ số kỹ thuật có nguy cơ trở thành chỉ số xã hội về uy tín, dù hai khái niệm này không đồng nhất.

Đây là một trong những cơ chế quan trọng giải thích vì sao xã hội nền tảng có thể làm dịch chuyển thẩm quyền tôn giáo mà không cần trực tiếp thay đổi giáo lý hay cơ cấu tổ chức của Giáo hội.

4. Vấn đề không chỉ là “*máy có thể giảng pháp hay không*”

Đặt toàn bộ các biến đổi trên cạnh nhau cho thấy câu hỏi “*thuật toán có thể giảng pháp hay không*” thực chất là một cách nói về sự dịch chuyển quyền lực trong quá trình sản xuất, phân phối và tiếp nhận tri thức Phật học.

Ở tầng thứ nhất, AI tham gia sản xuất và tổng hợp nội dung; vì vậy, ranh giới giữa trích dẫn, diễn giải và nội dung sinh tự động trở nên khó nhận biết.

Ở tầng thứ hai, nền tảng tham gia phân phối nội dung; vì vậy, khả năng được nhìn thấy không còn phụ thuộc hoàn toàn vào lựa chọn chủ động của người học.

Ở tầng thứ ba, các chỉ số tương tác tham gia tạo lập cảm nhận về uy tín; vì vậy, mức độ phổ biến có thể bị nhầm với mức độ chính xác hoặc chiều sâu tu học.

Ở tầng thứ tư, quá trình cá nhân hóa tạo ra những môi trường tiếp nhận khác nhau; vì vậy, hai người cùng tìm hiểu một vấn đề Phật học có thể được dẫn đến hai hệ nội dung rất khác nhau.

Bốn tầng tác động này kết hợp với nhau tạo thành một hệ sinh thái thẩm quyền mới. Trong hệ sinh thái ấy, công nghệ không có giới đức, không có đời sống tu chứng và không mang tư cách tôn giáo, nhưng vẫn có thể ảnh hưởng mạnh đến việc công chúng nghe ai, tin điều gì và tiếp tục tìm hiểu theo hướng nào.

Chính ở đây cần giữ một phân biệt căn bản là năng lực xử lý và phân phối thông tin của **công nghệ** không đồng nhất với thẩm quyền xác lập chính pháp.

Sự phân biệt ấy không nhằm phủ nhận công nghệ, mà nhằm đặt công nghệ đúng vị trí trong chuỗi truyền thừa và tiếp nhận tri thức.

AI có thể làm tăng tốc độ tìm kiếm; thuật toán có thể mở rộng phạm vi tiếp cận; nền tảng có thể tạo ra những cộng đồng học tập mới. Nhưng không cơ chế nào trong số đó tự thân tạo ra tính chính danh của một lời giảng.

Tính chính danh vẫn đòi hỏi khả năng đối chiếu với kinh điển, truyền thống chú giải, học hạnh, giới đức và trách nhiệm của chủ thể phát ngôn.

Do đó, thách thức trung tâm không phải là ngăn máy móc “*nói về Phật pháp*”, mà là mặt trái của việc công nghệ làm mờ các tiêu chuẩn mà Phật pháp được nhận biết, kiểm chứng và truyền trao.

(còn tiếp...)

Tác giả: **Vững Nguyễn**